

Số: 66/KH-YTTH

Sa Lông, ngày 4 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Hoạt động Y tế trường học PTDTBT Tiểu Học Sa Lông
năm học 2024 – 2025

Căn cứ Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT, ngày 22/05/2016, Bộ Y tế-Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công tác y tế trường học;

Căn cứ Công văn số 760/PGDDĐT-CMMN ngày 29/08/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác y tế trường học năm 2024-2025;

Căn cứ kết quả hoạt động Y tế trường học năm học 2023 - 2024, Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông xây dựng kế hoạch hoạt động Y tế trường học năm học 2024 – 2025, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kết quả hoạt động của năm học trước:

- Học sinh : 479 Học sinh
- Giáo viên: 31 Giáo viên
- Số lớp : 20 Lớp
- Đa số lớp học, bàn ghế, bảng, ánh sáng: đảm bảo tiêu chuẩn quy định theo thông tư.

- Tất cả học sinh đều được khám sức khỏe định kì, theo dõi sức khỏe hàng ngày. Tuy nhiên do đặc thù của nhà trường có nhiều điểm bản xa trung tâm nên việc sơ cấp cứu ban đầu còn gặp nhiều khó khăn.

- Các trường hợp mắc bệnh tại trường đều được phát hiện và xử trí theo quy định, đồng thời được thông báo cho phụ huynh học sinh.

- 100% học sinh được khám, tư vấn sức khỏe, có hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe học sinh.

- Truyền thông: Phòng y tế nhà trường đã thực hiện đầy đủ công tác truyền thông theo kế hoạch đã đề ra, phối hợp tốt với trạm y tế trong công tác tuyên truyền dịch bệnh cũng như cấp phát thuốc, tiêm phòng theo lịch của trung tâm y tế Huyện tổ chức.

- Cấp thoát nước: Nhà trường bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho học sinh tại các trường học theo quy định, tuy nhiên nguồn nước vẫn là từ tự nhiên. Chưa được kiểm định nguồn nước sạch. Sân trường chưa bằng phẳng, có rãnh thoát nước, không bị lầy lội, ứ đọng nước khi trời mưa.

- Vệ sinh môi trường: Đảm bảo môi trường sạch sẽ

+ Đảm bảo việc thu gom và xử lý các chất thải đúng theo quy định. Mỗi phòng học, phòng làm việc, phòng ở bán trú đều được trang bị đầy đủ sọt đựng rác.

+ Nhà trường đã xây dựng khu xử lý rác theo quy định, Đảm bảo an toàn.

+ Công trình vệ sinh của cán bộ, giáo viên và học sinh đã được tách riêng biệt, đảm bảo nhu cầu sử dụng của nhà trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác y tế trường học của các cấp.

- Triển khai các nội dung trong văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác y tế trường học năm 2023-2024 của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Đẩy mạnh công tác y tế trường học, tăng cường kiến thức phòng chống bệnh, tật học đường góp phần giảm tỷ lệ mắc, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ của bệnh, tật học đường phổ biến hiện nay; thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, tạo điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần cho học sinh trên địa bàn xã.

- Tăng cường hoạt động phòng, chống các dịch bệnh khác trong trường học. Thực hiện phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học để xử lý kịp thời, triệt để.

- Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học. Thực hiện đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của trẻ em, học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% học sinh và giáo viên trong toàn trường được truyền thông, tiếp cận các biện pháp phòng chống bệnh, tật và phòng chống dịch trong trường học.

- 100% trường học triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong trường học, ký túc xá.

- 100 % học sinh được khám, tư vấn sức khỏe và có hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe cho học sinh; 100% các trường hợp mắc bệnh được thông báo về cho gia đình.

- 90% Nhà trường thực hiện giám sát các yếu tố, điều kiện vệ sinh trường học. Định kỳ 35 lượt (01 lần/01 tuần) tổ chức giám sát, nhằm hỗ trợ cải thiện môi trường học tập cho học sinh tại trường.

- 100% học sinh toàn trường đều tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% nhân viên y tế trường học được tập huấn về nghiệp vụ y tế trường học, nhân viên y tế trường học đủ điều kiện để Sở y tế cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- 100% nhà trường được cung cấp đủ nước sạch đảm bảo chất lượng theo quy định. Nước sinh hoạt dùng trong nhà trường phải tiến hành xét nghiệm mẫu nước ít nhất 1 năm/ lần.

- 100% nhà trường có nhà vệ sinh cho học sinh và đảm bảo 80% nhà vệ sinh đảm bảo bảo vệ sinh.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, thuốc thiết yếu, các điều kiện cần thiết khác trong nhà trường để triển khai hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của học sinh theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo tại trường.

III. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM

2.1. Thời gian: Từ 01/08/2024 đến 30/5/2025.

2.2. Địa điểm: Triển khai tại trường PTDTBT Tiểu học Sa Long.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Truyền thông nâng cao sức khỏe phòng chống bệnh tật cho học sinh tại trường học:

a, Tổ chức truyền thông các hành vi: vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu bia và đồ uống có cồn khác; phòng chống bệnh tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích và các chiến dịch truyền thông, giáo dục khác liên quan đến công tác y tế trường học do ngành y tế và ngành giáo dục phát động.

- Đối tượng truyền thông: 491 học sinh (trong đó có: 207 học sinh bán trú và 31 giáo viên tại trường học).

- Hình thức truyền thông:

+ Truyền thông trực tiếp: Tổ chức 18 buổi truyền thông giáo dục sức khỏe cho giáo viên và học sinh tại trường.

+ Truyền thông gián tiếp qua hình thức loa phát thanh tại các nhà trường 01 lần/tháng.

+ Phối hợp với Đoàn đội, trạm y tế thực hiện truyền thông.

b, Tổ chức truyền thông về dinh dưỡng, hoạt động thể lực trong trường tại công văn số 224/KH-PGDĐT ngày 07/05/2019 của PGD-ĐT về kế hoạch triển khai thực hiện đề án ‘ đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe , dự phòng ung thư, bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2019-2025 phòng GDĐT.

c, Sử dụng tài liệu, sản phẩm truyền thông do Trung ương, ngành y tế, ngành GDDT cung cấp. Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh, tập học đường trong các giờ giảng chính khóa, các buổi ngoại khóa. Tổ chức thực hiện hành vi thông qua hình thức mô phỏng, mô hình phù hợp.

d, Tổ chức một số hoạt động truyền thông hưởng ứng: Ngày Nước thế giới (22/3), Tuần lễ Quốc gia Nước sạch, vệ sinh môi trường, Ngày toàn dân Hiến máu nhân đạo; Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5), Tuần lễ Quốc gia không thuốc lá (25/5-31/5); Tuần lễ Tiêm chủng (09/5-15/5); Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (15/4-15/5) và các sự kiện khác liên quan đến công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe học sinh...

2. Hoạt động phòng chống dịch bệnh trong trường học

a, Thực hiện các hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các văn bản của tỉnh, ngành Y tế và các các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp về triển khai hoạt động phòng, chống dịch bệnh trong trường học (Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi,..) và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

b, Theo dõi quản lý tốt sức khỏe học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh. Khi phát hiện các triệu chứng liên quan đến bệnh truyền nhiễm trong trường học, thông báo ngay cho cơ quan y tế để được khám, phát hiện kịp thời, kiên quyết không để dịch lây lan trong trường học.

c, Tăng cường truyền thông phòng ngừa dịch bệnh để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người học, cán bộ, giáo viên, nhân viên y tế trường học trong việc bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh và khuyến cáo các thành viên trong nhà trường thực hiện nghiêm các yêu cầu phòng, chống dịch như vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp học, đeo khẩu trang trên các phương tiện giao thông công cộng và tại các địa điểm, sự kiện tập trung đông người, đặc biệt vào dịp nghỉ lễ.

d, Tiếp tục phối hợp với ngành Y tế địa phương trong công tác rà soát mũi tiêm của người học, phối hợp tổ chức các chiến dịch, hoạt động tăng cường tiêm chủng tại trường học và phòng chống các dịch bệnh trong trường học. Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh.

3. Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh.

a, Triển khai tổ chức các hoạt động khám sức khỏe đầu vào và đầu ra theo năm học cho học sinh. Lập sổ theo dõi và quản lý sức khỏe cho học sinh theo năm học. Lập và ghi chép đầy đủ thông tin vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, Sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh theo thông

tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/05/2016 của Bộ y tế-Bộ GD quy định về công tác y tế.

+ Số học sinh được khám và quản lý sức khỏe: 491 học sinh.

+ Thời gian khám sức khỏe cho học sinh: 2 lần/ năm vào đầu năm và cuối năm học. Thông báo tình hình sức khỏe cho người giám hộ 1 năm/lần.

+ Hình thức khám: Phối hợp với trạm y tế tại địa phương khám, phát hiện các bệnh theo các chuyên khoa và khám thể lực cho học sinh.

- Giám sát thường xuyên tại các trường học nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời bệnh, tật học đường cho học sinh.

b, Tổ chức sơ, cấp cứu tại chỗ cho học sinh; tư vấn cho học sinh, giáo viên và phụ huynh về các vấn đề liên quan đến bệnh, tật, sự phát triển thể chất, tinh thần của học sinh; hướng dẫn học sinh tự biết chăm sóc sức khỏe cho bản thân và cộng đồng; thông báo định kỳ ít nhất 1 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh.

c, Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời bệnh, tật học đường cho học sinh. Phối hợp với cơ sở y tế tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc-xin phòng bệnh; tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh.

d, Tổ chức thực hiện các quy định về phòng chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn theo Chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT ngày 17/12/2014 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành GDĐT; Kế hoạch số 616/KH-PGDĐT ngày 16/7/2024 của Phòng GDĐT về phòng, chống tác hại thuốc lá năm học 2024- 2025 cùng các văn bản hướng dẫn khác của Phòng GDĐT và các ngành liên quan.

e, Tăng cường công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học, 4 chú trọng giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; xây dựng, hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học, tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh công trình vệ sinh trường học; thu gom và xử lý chất thải theo đúng quy định. Nghiêm túc thực hiện các quy định về an toàn trường học, đảm bảo môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; không trồng các loại cây xanh, cây cảnh có độc tố trong nhà trường; rà soát các loại cây xanh, cây cảnh lâu năm để cắt tỉa các cành đã già, khô có nguy cơ đổ, gãy gây mất an toàn trong trường học.

f, Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Trẻ em; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình

hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các Chương trình, Đề án về trẻ em giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 2338/SGDDĐT-GDMN 27/9/2022 của Sở GDĐT về tăng cường phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 900/SGDDĐT-KH ngày 21/5/2020 của Sở GDĐT về hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; Kịp thời thông tin, thông báo đến tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) các vấn đề, vụ việc, nhu cầu trẻ em cần hỗ trợ... Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của việc cho trẻ em uống sữa; sản phẩm sữa phải đảm bảo chất lượng theo quy định.

g, Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 4316/CT-BGDĐT ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 988/BGDĐT-GDTC ngày 13/3/2023 của Bộ GDĐT về tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục và các Thông tư, quy định của Bộ Y tế, Bộ GDĐT về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục, hướng dẫn trẻ em, học sinh thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

4. Giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, hỗ trợ cải thiện môi trường học tập cho học sinh.

a, Điều kiện phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học.

*** Điều kiện phòng học**

- Đảm bảo các phòng học được thông gió tự nhiên, đảm bảo mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Phòng học có hệ thống thông gió nhân tạo như quạt trần treo cao trên mức nguồn sáng. Hệ thống phòng học thực hiện theo quy định tiêu chuẩn Việt Nam

*** Điều kiện chiếu sáng**

- Phòng học đảm bảo được chiếu sáng tự nhiên đầy đủ. Cửa sổ có cửa gỗ, để che nắng và cản mưa, gió lạnh thổi vào. Để hỗ trợ khi phòng học thiếu ánh sáng tự nhiên có chiếu sáng nhân tạo theo tiêu chuẩn quy định.

- Phòng học phải được bố trí đúng hướng, cửa sổ, cửa ra vào đủ ánh sáng tự nhiên.

*** Quy định về trang bị đồ chơi trong nhà trường**

- Danh mục đồ chơi được trang bị trong nhà trường phải thực hiện theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc trang bị, tự làm đồ chơi trong nhà trường phải đảm bảo số lượng, chất lượng, an toàn, có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, dễ khai thác sử dụng, tránh lãng phí. Không trang bị đồ chơi cho những phòng học, khu vực sân chơi không đảm bảo điều kiện khai thác, sử dụng và bảo quản đồ chơi.

- Trong quá trình sử dụng, giáo viên và nhân viên chuyên trách có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra chất lượng đồ chơi, hướng dẫn trẻ sử dụng đồ chơi, không sử dụng khác với tính năng hoạt động của đồ chơi, giáo dục và hướng dẫn trẻ em bảo quản đồ chơi hàng ngày.

b. Các điều kiện cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học.

** Điều kiện cấp thoát nước*

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho học sinh tại các trường học theo quy định.

+ Trường học cung cấp đủ nước uống cho học sinh, tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học.

+ Trường học cung cấp đủ nước sinh hoạt cho học sinh, tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một buổi học; nếu dùng hệ thống cấp nước bằng đường ống thì mỗi vòi sử dụng tối đa cho 207 học sinh trong một buổi học.

- Hệ thống cấp thoát nước phải đảm bảo các quy định trong tiêu chuẩn TCVN 4513: 1988 và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống theo các văn bản của Bộ Y tế .

- Đảm bảo việc thu gom và xử lý các chất thải đúng quy định. Mỗi phòng học, phòng làm việc phải có sọt chứa rác. Khu vực sân vườn phải có thùng chứa rác. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường phải tách biệt với lối ra vào và cách khỏi nhà học 25 m, ở cuối hướng gió.

** Khu vệ sinh*

- Được bố trí hợp lý theo từng khối chức năng trong trường, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường .

- Đối với khu vực không có nguồn cấp nước tập trung cho phép bố trí nhà vệ sinh bên ngoài khối phòng học.

+ Khu vệ sinh của học sinh cần có phòng đệm và được thiết kế với tiêu chuẩn diện tích tối thiểu 0,06 m² /học sinh với số lượng thiết bị: 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chỗ rửa tay cho 30 học sinh. Đối với học sinh nữ tối đa 20 học sinh/chậu xí.

+ Phòng vệ sinh nam, nữ phải được thiết kế riêng biệt.

+ Lối vào khu vệ sinh không được đối diện trực tiếp với lối vào phòng học, phòng bộ môn.

+ Chiều cao lắp đặt thiết bị vệ sinh phải phù hợp nhu cầu sử dụng và lứa tuổi học sinh.

+ Ít nhất phải có một phòng vệ sinh đảm bảo cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng. Yêu cầu thiết kế được quy định như sau:

Số lượng phòng vệ sinh cho giáo viên, cán bộ nhân viên trong trường được bố trí nam nữ riêng biệt. Diện tích không nhỏ hơn 6 m²/phòng. Số lượng thiết bị:

- Đối với nam: 01 chậu tiểu/ 15 người; , 01 chậu xí/ 20 người; 01 chậu rửa tay /4 chậu xí nhưng không được ít hơn 1.

- Đối với nữ: 01 chậu xí/15 người; 01 chậu rửa tay/2 chậu xí nhưng không được ít hơn 1.

c. Đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất về an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định về phòng chống bệnh truyền nhiễm trong trường.

- Nâng cao chất lượng và điều kiện vệ sinh cho bếp ăn tập thể ở trường học bán trú theo quy định.

+ NVYT và NV nấu ăn phải có giấy khám sức khỏe.

+ NVNB phải có đầy đủ chứng chỉ tập huấn VS ATTP, Không mắc các bệnh truyền nhiễm, thực hiện đảm bảo các quy định VSATTP.

- Ban giám hiệu của trường học phối hợp với Trạm y tế xã tổ chức giám sát thường xuyên các hoạt động tại bếp ăn tập thể của trường mình nhằm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xét nghiệm mẫu nước ít nhất 11 lần/ năm học.

- Thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định của Bộ y tế.

d, Đảm bảo môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng.

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh của từng trường, có quyết định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học. Xây dựng quy định: thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh các nhân; phòng chống tai nạn thương tích; quy định ATVSTP; dinh dưỡng hợp lý; tăng cường hoạt động thể lực; trách nhiệm của giáo viên và người chăm sóc; quy chế phối hợp giữa nhà trường gia đình và cộng đồng về chăm sóc bảo vệ sức khỏe học sinh.

- Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, mối quan hệ giữa nhà trường, phụ huynh, giáo viên, học sinh; giữa trường học với gia đình và cộng đồng.

e, Đảm bảo các điều kiện phòng y tế, nhân viên y tế trường học.

Từng bước hoàn thiện phòng y tế tại các trường học, bổ sung trang thiết bị theo quy định.

- Phòng y tế của trường có diện tích không nhỏ hơn 24 m².

- Cung cấp đầy đủ trang thiết bị y tế, thuốc thiết yếu cho tủ thuốc nhà trường.

- Cán bộ y tế thường xuyên trau dồi, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành y tế, ngành giáo dục tổ chức.

5. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương. Lập kế hoạch bảo trì các công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn không đảm bảo an toàn chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

6. Công tác kiểm tra, đánh giá.

Tổ chức thực hiện tự kiểm tra, giám sát tại trường.

Thời gian: 02 lần/năm học. Cuối học kỳ I và cuối học kỳ II.

Tổ chức: 01 lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm và kỹ năng phòng chống ngộ độc thực phẩm tại trường học cho nhân viên nuôi dưỡng.

7. Công tác bảo hiểm y tế.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế, vai trò ý nghĩa của bảo hiểm y tế đối với việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của học sinh. Phấn đấu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế trong năm học 2024-2025.

- Phấn đấu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho học sinh tham gia bảo hiểm y tế theo Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí trích lại của quỹ bảo hiểm y tế cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các trường học theo đúng quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

8. Công tác Chữ thập đỏ trong trường học.

- Triển khai thực hiện các quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học theo thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT.

+ củng cố, phát huy vai trò của tổ chức Hội chữ thập đỏ, tổ chức Đoàn đội trong việc chủ trì, phối hợp tổ chức hoạt động.

+ Tổ chức tuyên truyền giáo dục lòng nhân ái; tham gia ủng hộ hưởng ứng phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” vào dịp tết Nguyên đán của dân tộc; triển khai sâu rộng cuộc vận động “mỗi tổ chức cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”; phát triển các hình thức gây quỹ giúp bạn nghèo vượt khó như: quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập, nuôi lợn đất...

+ Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ các cấp tổ chức các hoạt động truyền thông, diễn tập về nâng cao kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách công tác chữ thập đỏ, sau khi tập huấn cần phối hợp chặt chẽ với nhân viên y tế trường học, tổ chức đoàn đội trong trường hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu cho thanh, thiếu niên chữ thập đỏ trong trường.

9. Công tác thống kê báo cáo và đánh giá về công tác y tế trường học.

9.1. Báo cáo định kỳ.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động y tế trường học 02 lần/năm học. trong đó báo cáo sơ kết công tác triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ y tế học kỳ I trước ngày 10/01/2025. Báo cáo tổng kết năm học trước ngày 25/05/2025 (theo mẫu M1 đính kèm văn bản)

- Báo cáo trực tuyến số liệu y tế và trích ngang thông tin nhân viên y tế (biểu 1,2,3) trước ngày 28/09/2024.

Báo cáo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ email: thoalt.mnpaham.muongcha@dienbien.edu.vn.

9.2. Báo cáo trực tuyến

- Báo cáo trực tuyến số liệu y tế và trích ngang thông tin nhân viên y tế trường học: Đầu năm học: trước ngày 26/9/2024; học kỳ I: trước ngày 10/01/2025; cuối năm học: trước ngày 25/5/2025 theo địa chỉ:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1MYoTkGdy79fi27_rSHmT_sJm3zLvRrFR/edit?usp=sharing&ouid=106208057038856756253&rtpof=true&sd=true

9.3. Thực hiện báo cáo đột xuất khi được yêu cầu

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu:

- Phê duyệt kế hoạch;
- Phối hợp với UBND xã, TYT xã để thực hiện các hoạt động YTTH.
- Chỉ đạo thực hiện các nội dung chuyên môn của Y tế trường học: Ban giám hiệu.
- Cân đối ngân sách và phân bổ kinh phí cho hoạt động công tác y tế trường học.

2. Cán bộ Y tế trường học:

- Xây dựng kế hoạch tham mưu ban giám hiệu;
- Làm đầu mối triển khai các nội dung của kế hoạch; Phối hợp với các thành viên trong Ban chăm sóc sức khỏe học sinh và cán bộ giáo viên trong trường triển khai các hoạt động theo kế hoạch.

3. Cán bộ, giáo viên, đoàn đội, người làm việc tại bếp ăn tập thể

- Phối hợp, hỗ trợ cán bộ y tế triển khai các hoạt động theo kế hoạch;
- Thực hiện các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh theo chức năng nhiệm vụ.
- Thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo qui định.

V. KINH PHÍ

Tổng kinh phí dự trù thực hiện: Theo kinh phí hoạt động của nhà trường.

Trong đó bao gồm:

- Truyền thông: 200.000 ngàn đồng
- Khám sức khỏe: 100.000 ngàn đồng

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động Y tế trường học trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông năm học 2024 - 2025, đề nghị các bộ phận nghiêm túc tổ chức thực hiện../.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà;
- TYT xã Sa Lông;
- Kế toán; Đoàn Đội
- Lưu VT, Phòng Y tế trường.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Xuân Vỹ

KHUNG KẾ HOẠCH
Hoạt động Y tế trường học năm học 2024 – 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 66/KH-YTTH, ngày 4 tháng 9 năm 2024)

| TT | Nội dung | Thời gian | Địa điểm | Người thực hiện | Ghi chú |
|-----------|--|-------------------------|-----------------|------------------------|----------------|
| I | Truyền thông nâng cao sức khỏe phòng chống bệnh tật học đường | | | | |
| 1 | Triển khai các công văn văn bản của Sở GDĐT, UBND, Phòng GD. | Tuần 4, tháng 8/2024 | Tại trường | CB YTTH, GVCN | |
| 2 | Tuyên truyền nhắc nhở học sinh duy trì cách phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm. Tuyên truyền vận động tiêm vacxin bạch hầu. | Tuần 1, tháng 9/2024 | Tại trường | CB YTTH, GVCN | |
| 3 | Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh vệ sinh môi trường Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh vệ sinh cá nhân, chăm sóc răng miệng. | Tuần 2- 3, tháng 9/2024 | Tại trường | CB YTTH, GVCN | |
| 4 | Tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm | Tuần 4, tháng 9/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 5 | Tuyên truyền hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản giai đoạn 2019-2025 | Tuần 1, tháng 10/2024 | Tại trường | CB YTTH | |

| | | | | | |
|----|--|-----------------------|------------|--------------------|--|
| 6 | Truyền thông phòng bệnh cận thị, cong vẹo cột sống, hướng dẫn chế độ nghỉ ngơi học tập | Tuần 3, tháng 10/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 7 | Tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết, sốt rét. | Tuần 1, tháng 11/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 8 | Hưởng ứng ngày toàn dân dùng muối iod (02/11/2012). Tuyên truyền phòng bệnh hay gặp vào mùa đông, nhiễm khuẩn đường hô hấp. | Tuần 1, tháng 11/2024 | Tại trường | CB YTT | |
| 9 | Hưởng ứng ngày toàn dân hiến máu nhân đạo | Tuần 1, tháng 12/2024 | Tại trường | CB YTTH GV TDTC | |
| 10 | Tuyên truyền phòng chống bệnh đường tiêu hóa, phòng nhiễm giun và tẩy giun. | Tuần 2, tháng 12/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 11 | Tuyên truyền phòng chống các bệnh về mắt | Tuần 1, tháng 1/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 12 | Tuyên truyền phòng chống sâu răng | Tuần 3, tháng 1/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 13 | Hưởng ứng ngày thế giới phòng chống lao thực hiện trường học không thuốc lá Tuyên Truyền phòng chống tác hại của thuốc lá. | Tuần 1, tháng 2/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 14 | Tuyên truyền phòng chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác trong ngành | Tuần 3, tháng 2/2025 | Tại trường | CB YTTH | |

| | | | | | |
|-----------|---|----------------------------|------------|---|--|
| | giáo dục | | | | |
| 15 | Kết hợp với trạm y tế, đoàn đội tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em. Hưởng ngày nước sạch thế giới 22/3 | Tuần 3, tháng 3/2025 | Tại trường | CB YTTH CB TYT ĐOÀN TPT ĐỘI | |
| 16 | Kết hợp với trạm y tế, đoàn đội Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích . | Tuần 1, tháng 4/2025 | Tại trường | CB YTTH CB TYT ĐOÀN TNCS TPT ĐỘI | |
| 17 | Tuyên truyền phòng chống một số bệnh thường mắc vào mùa hè. Hưởng ứng tháng hành động vì chất lượng VSATTP. | Tuần 3, tháng 4/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 18 | Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS Hưởng ứng tháng hành động vì trẻ em từ (1-30/6) Hưởng ứng tuần lễ tiêm chủng(09/05-15/05) | Tuần 1, tháng 5/2025 | Tại trường | CB YTTH ĐOÀN | |
| II | Quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh | | | | |
| 1 | Chuẩn bị hồ sơ, đăng kí lập sổ sách quản lý sức khỏe học sinh. Kiểm tra VSMT trường học, tình trạng công | Tuần 1,2,3 tháng 8/2024 | Tại trường | CB YTTH GVCN | |

| | | | | | |
|---|---|----------------------|------------|---|--|
| | rãnh, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học: Bàn ghế, bảng, bóng đèn, quạt.. | | | | |
| 2 | Xây dựng kế hoạch y tế . Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. Rà soát việc tham gia BHYT của HS. | Tuần 4, tháng 8/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 3 | Kiện toàn ban chăm sóc sức khỏe học sinh trường học. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Báo cáo đầu năm theo mẫu của Phòng GDĐT. | Tuần 1, tháng 9/2024 | Tại trường | UBND Xã, BGH CB TYT CB YTTH TPT ĐỘI ĐOÀN GVCN | |
| 4 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Xây dựng kế hoạch phối hợp trạm y tế triển khai khám sức khỏe chuyên khoa cho học sinh. | Tuần 1, tháng 9/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 5 | Tiến hành đo cân nặng, chiều cao đầu năm. Khám sức khỏe chuyên khoa cho HS khối 1 đến khối 5. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 2, tháng 9/2024 | Tại trường | BAN CSSK CB YTTH CB TYT GVCN ĐOÀN-ĐỘI | |

| | | | | | |
|----|--|------------------------|------------|---------|--|
| 6 | Vào sổ theo dõi sức khỏe cho HS. Sổ tổng hợp sức khỏe học sinh, quản lý hồ sơ. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 3, tháng 9/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 7 | Thông báo kết quả khám sức khỏe định kì Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh tật. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. | Tuần 4, tháng 9/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 8 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Triển khai chương trình mắt học đường, nha học đường. Vận động tham gia hiến máu nhân đạo. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 1,2 tháng 10/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 9 | Theo kế hoạch của trạm y tế xã, tổ chức tiêm uốn ván (nếu có) hoặc chương trình tiêm chủng mở rộng. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. | Tuần 3, tháng 10/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 10 | Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường , phòng chống bệnh tật.. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ | Tuần 4, tháng 10/2024 | Tại trường | CB YTTH | |

| | | | | | |
|----|---|--------------------------|------------|---------|--|
| | khám bệnh. Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. | | | | |
| 11 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 1, tháng 11/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 12 | Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường , để phòng chống bệnh tật Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. | Tuần 4, tháng 11/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 13 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Triển khai công văn, văn bản chỉ đạo cấp trên. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 1, tháng 12/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 14 | Lập kế hoạch, danh sách học sinh tẩy giun cho khối lớp 1 đến lớp 5. Tổ chức cấp phát thuốc tẩy giun. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. | Tuần 3, tháng 11/2024 | Tại trường | CB YTTH | |
| 15 | Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường , để phòng chống bệnh tật Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. | Tuần 4, tháng 12/2024 | Tại trường | CB YTTH | |

| | | | | | |
|----|---|--------------------------|------------|---------------------------------------|--|
| 16 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tăng cường, phòng chống xâm hại trẻ em. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 1, 2, tháng 1/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 17 | Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường , để phòng chống bệnh tật. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Mở rộng chương trình CSSK phòng chống bệnh mắt học đường. Nha học đường. | Tuần 3, 4, tháng 1/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 18 | Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tổ chức tháng hành động vì chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm trước khi nghỉ tết dương lịch. | Tuần 1,2,3, tháng 1/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 19 | Nộp báo cáo sơ kết học kì I Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. | Tuần 4 tháng 1/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 20 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tổ chức tuần lễ nước sạch vệ sinh môi trường và ngày môi trường thế giới . Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 1, tháng 2/2025 | Tại trường | CB YTTH CB YTTH GVCN ĐOÀN TN | |

| | | | | | |
|----|--|----------------------|------------|---|--|
| | Tổ chức tháng hành động vì chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm trước khi nghỉ tết, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ trong thời gian nghỉ lễ. | | | TPT ĐỘI CB TYT | |
| 21 | Triển khai hiệu quả kế hoạch chỉ đạo của cơ quan cấp trên sau nghỉ tết. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. | Tuần 2, tháng 2/2025 | Tại trường | Ban CSSK CB YTTH GVCN ĐOÀN TN TPT ĐỘI CB TYT | |
| 22 | Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. | Tuần 3, tháng 2/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 23 | Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường , để phòng chống bệnh tật. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. | Tuần 4, tháng 2/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 24 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ theo dõi hàng ngày. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường | Tuần 1, tháng 3/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 25 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 2, tháng 3/2025 | Tại trường | CB YTTH | |

| | | | | | |
|----|--|----------------------------|------------|---|--|
| 26 | Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường . Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. | Tuần 4, tháng 3/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 27 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 1, 2 tháng 4/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 28 | Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. | Tuần 3, 4, tháng 4/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
| 29 | Tiến hành đo cân nặng, chiều cao đầu ra. Khám sức khỏe chuyên khoa cho HS khối 1 đến khối 5. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. | Tuần 1,2 tháng 5/2025 | Tại trường | CB YTTH GVCN ĐOÀN TN TPT ĐỘI CB TYT | |
| 30 | Phát động, hưởng ứng ngày chống chống HIV/AIDS. Vào sổ tổng hợp, sổ quản lý sức khỏe HS. Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường. Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh. | Tuần 3, tháng 5/2025 | Tại trường | CB YTTH ĐOÀN TN TPT ĐỘI CB TYT | |

| | | | | | |
|----|---|----------------------|------------|---------|--|
| 31 | <p>Tăng cường kiểm tra vệ sinh môi trường Theo dõi, chăm sóc, sơ cứu cho HS, vào sổ khám bệnh . Tổng hợp, thống kê xuất nhập thuốc. Vào sổ tổng hợp, Nộp báo cáo tổng kết cuối năm học chậm nhất 20/5/2025.</p> | Tuần 4, tháng 5/2025 | Tại trường | CB YTTH | |
|----|---|----------------------|------------|---------|--|